

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
VĂN PHÒNG QUỐC GIA
VỀ GIẢM NGHÈO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 188/CV-VPQGNN

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2021

V/v đề nghị đăng tải dự thảo Nghị quyết
của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực
hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư

Kính gửi: Trung tâm Thông tin

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái (tại văn bản số 4624/VPCP-KGVX ngày 11 tháng 7 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ), Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo đề nghị Quý đơn vị đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định (có dự thảo Nghị quyết kèm theo công văn này).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Văn Thanh (để báo cáo);
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Tô Đức

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-CP Hà Nội, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021
của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo
của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-CP
ngày tháng năm 2021 của Chính phủ)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 (gọi tắt là Chỉ thị số 05-CT/TW).

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác giảm nghèo, xác định giảm nghèo góp phần quan trọng tạo động lực cho phát triển bền vững của đất nước, phát triển kinh tế phải gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đặt con người là trung tâm của sự phát triển trong điều kiện mới.

c) Kế hoạch là căn cứ để các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và người đứng đầu đối với công tác giảm nghèo bền vững.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành, nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chỉ thị số 05-CT/TW. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

c) Đặt mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững là trọng tâm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp; thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội kết nối vùng khó khăn với vùng phát triển, giảm nghèo bền vững gắn với quốc phòng - an ninh.

3. Mục tiêu

Giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước bình quân từ 1%-1,5%/năm.

a) Đến năm 2025: tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm bình quân trên 3%/năm; phân đầu 30% số huyện nghèo, 30% số xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn và cơ bản hỗ trợ xóa nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo.

b) Đến năm 2030: Phân đầu cơ bản các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác giảm nghèo

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc ta đối với người nghèo. Động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo về kiến thức trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

- Xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm, thường kỳ và tổ chức thực hiện hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giảm nghèo; đổi mới phương pháp, hình thức tuyên truyền, chú trọng tuyên truyền trên mạng xã hội; tiếp tục tổ chức Cuộc thi tác phẩm báo chí viết về giảm nghèo bền vững.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình, các cơ sở truyền thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo tới nhân dân và các cấp chính quyền, nhất là ở cơ sở; kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng, phấn đấu "Vì một Việt Nam không còn đói nghèo".

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giảm nghèo

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án về công tác giảm nghèo.

- Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp về giảm nghèo trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của các cấp, các ngành, địa phương.

3. Tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ có điều kiện, giảm hỗ trợ cho không, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân như chính sách hỗ trợ học phí, hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, các chính sách tín dụng xã hội, chính sách hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ về nhà ở, nước sạch.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động; chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi.

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội kết nối vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn; chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn; chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo gắn với quốc phòng - an ninh.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo. Tăng cường chính sách, giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo, nhất là phụ nữ, người khuyết tật. Đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ở các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường triển khai chính sách tín dụng ưu đãi dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác. Tiếp tục hoàn thiện chính sách tín dụng ưu đãi theo hướng mở rộng đối tượng và hình thức cho vay, nâng mức cho vay, thời hạn cho vay phù hợp với mục tiêu giảm nghèo bền vững và yêu cầu thực tế trong từng giai đoạn; gắn hoạt động tín dụng ưu đãi với các dự án sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Khẩn trương rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, khu vực rừng đặc dụng; tập trung giải quyết đất sản xuất, đất ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phù hợp.

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục, nâng cao tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi. Tập trung cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm

suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đang sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách giải quyết nhu cầu về nhà ở của hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là tại địa bàn các huyện nghèo. Đẩy mạnh hỗ trợ đầu tư để hộ nghèo, hộ cận nghèo được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, tiếp cận thông tin, hỗ trợ pháp lý, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân, có tính đến đặc thù vùng, miền, khả năng ngân sách nhà nước. Căn cứ điều kiện và khả năng thực tế, các địa phương xem xét nâng chuẩn nghèo của địa phương cao hơn chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, do ngân sách địa phương cân đối thực hiện.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo

- Nhà nước ưu tiên nguồn lực thực hiện các chính sách đối với người nghèo; nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; thúc đẩy việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong nước và quốc tế cho công tác giảm nghèo bền vững thông qua các chương trình, phong trào, chính sách.

- Tập trung nguồn lực cho giáo dục nghề nghiệp nâng cao trình độ, kiến thức sản xuất, tạo việc làm cho người nghèo; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo và các xã đặc biệt khó khăn.

- Tăng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội, phấn đấu tỷ lệ tăng trưởng vốn đầu tư phát triển của Nhà nước dành cho tín dụng chính sách xã hội hằng năm đạt bình quân từ 10% trở lên.

- Nghiên cứu ban hành và thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn huy động từ cộng đồng, doanh nghiệp và người dân.

- Triển khai thực hiện cuộc vận động, khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn; vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo.

- Ban hành và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách về giảm nghèo.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan điều phối về giảm nghèo các cấp theo hướng tập trung, thống

nhất đầu mỗi quản lý; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, nhiệt tình về công tác tại vùng nghèo, vùng đặc biệt khó khăn.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá.

- Hướng dẫn các xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế giỏi tiêu biểu; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này, có trách nhiệm xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện, trong đó phải thể hiện bằng các đề án, chương trình, giải pháp, nhiệm vụ, lộ trình triển khai thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Đối với những nhiệm vụ đã rõ, đã có văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, không cần phải xây dựng thêm đề án, các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức triển khai ngay, bảo đảm thực hiện kịp thời, hiệu quả những nội dung liên quan trong Kế hoạch của Chính phủ và Kế hoạch triển khai, thực hiện của bộ, cơ quan, địa phương.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch của Chính phủ và kế hoạch của bộ, cơ quan, địa phương; trong đó đặc biệt lưu ý cần nghiêm túc quán triệt thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, hoạt động và phương thức lãnh đạo của Đảng; tăng cường đoàn kết, phát huy dân chủ gắn với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy; có quyết tâm chính trị cao; nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công tác giảm nghèo; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; quyết tâm thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Chính phủ và kế hoạch của từng bộ, cơ quan, địa phương; định kỳ hằng năm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi và tổng hợp theo quy định.

- Căn cứ vào tình hình thực tế, các địa phương bố trí một phần từ nguồn ngân sách địa phương chuyển sang Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo tinh thần chỉ đạo tại Kết luận số 06-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2021 và Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22

tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch của Chính phủ, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này.

3. Chính phủ trân trọng đề nghị các cơ quan của Đảng, Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân tăng cường giám sát, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của Chính phủ và kế hoạch của các bộ, cơ quan, địa phương./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

Phụ lục
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 05-CT/TW NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2021
CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG
ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2030
(kèm theo Kế hoạch thực hiện của Chính phủ tại Nghị quyết số .../NQ-CP ngày ... tháng ... năm 2021 của Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
I	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác giảm nghèo				
1	Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW;	Các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố		Văn bản triển khai	Hàng năm
2	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác giảm nghèo. Xây dựng kế hoạch 5 năm, hằng năm và tổ chức thực hiện hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giảm nghèo	Các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố		Kế hoạch tuyên truyền của các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố	5 năm, Hằng năm
3	Tiếp tục tổ chức Cuộc thi tác phẩm báo chí viết về giảm nghèo bền vững.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các tác phẩm báo chí	Hàng năm
4	Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình, các cơ sở truyền thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác giảm nghèo bền vững	Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND các tỉnh, thành phố	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Các chương trình phát sóng, các tin bài được đăng	Hàng năm
5	Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau"	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Ủy ban TƯ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Phong trào thi đua	Hàng năm

II	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giảm nghèo				
1	Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo bền vững	Các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố		Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo bền vững	Hàng năm
2	Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp về giảm nghèo trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm 5 năm và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm	Các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố		Các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp về giảm nghèo trong chương trình, kế hoạch của các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố	Hàng năm, 5 năm và 10 năm
III	Tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều				
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ có điều kiện, giảm hỗ trợ cho không, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân	Các Bộ, ngành có liên quan		Các chính sách hỗ trợ được rà soát hoàn thiện	Hàng năm
2	Nghiên cứu, xây dựng chính sách bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động;	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan	Chính sách bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động được ban hành	Năm 2022

3	Xây dựng chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh	Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã được ban hành	Giai đoạn 2021-2025
4	Hỗ trợ phát triển đa dạng các mô hình sản xuất, kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi.	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Lao động – TB&XH	Số mô hình, số hộ thoát khỏi hộ nghèo	Hàng năm
5	Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội kết nối vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn;	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành có liên quan	Các vùng kinh tế được tăng cường, kết nối	Hàng năm
6	Xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành có liên quan	UBND các tỉnh, thành phố	Các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp được ban hành	Giai đoạn 2021-2025
7	Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo. Tăng cường chính sách, giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành liên quan	Các chính sách đào tạo nghề tạo việc làm được ban hành	Hàng năm
8	Tiếp tục hoàn thiện chính sách tín dụng ưu đãi theo hướng mở rộng đối tượng và hình thức cho vay, nâng mức cho vay, thời hạn cho vay phù hợp với mục tiêu giảm nghèo bền vững.	Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội	Các Bộ, ngành liên quan	Các chính sách tín dụng ưu đãi được ban hành và thực hiện	Giai đoạn 2021-2025
9	Khẩn trương rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, khu vực rừng đặc dụng	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Cụm dân cư mới	
10	Tập trung giải quyết đất sản xuất, đất ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phù hợp.	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Tài nguyên và Môi trường		

11	Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành liên quan	Các chính sách hỗ trợ cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được ban hành	Giai đoạn 2021-2025
12	Tập trung cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đang sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, hộ đồng bào dân tộc thiểu số.	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Y tế	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi	Gđ 2021-2025
13	Hoàn thiện cơ chế, chính sách giải quyết nhu cầu về nhà ở của hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là tại địa bàn các huyện nghèo.	Bộ Xây dựng	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành liên quan	Các cơ chế, chính sách giải quyết nhu cầu về nhà ở của hộ nghèo, hộ cận nghèo được ban hành	Gđ 2021-2025
14	Đẩy mạnh hỗ trợ nước sinh hoạt hợp vệ sinh đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân thuộc huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các tỉnh, thành phố	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Gđ 2021-2025
15	Đẩy mạnh hỗ trợ tiếp cận thông tin đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân thuộc huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn	Bộ Thông tin và Truyền thông	UBND các tỉnh, thành phố	Tỷ lệ hộ được tiếp cận thông tin	Gđ 2021-2025
16	Đẩy mạnh trợ giúp pháp lý đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân thuộc huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn	Bộ Tư pháp	UBND các tỉnh, thành phố	Số lượt người được trợ giúp pháp lý	Gđ 2021-2025
17	Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các tỉnh, thành phố	Chuẩn nghèo đa chiều được hoàn thiện, ban hành	Gđ 2021-2025

18	Các địa phương xem xét nâng chuẩn nghèo của địa phương cao hơn chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Chuẩn nghèo đa chiều tỉnh, thành phố	Gđ 2021-2025
IV	Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo				
1	Ưu tiên nguồn lực thực hiện các chính sách đối với người nghèo; nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban Dân tộc, UBND các tỉnh, thành phố	Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình	Hàng năm
2	Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong nước và quốc tế cho công tác giảm nghèo bền vững thông qua các chương trình, phong trào, chính sách	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ủy ban TW MTTQ Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành liên quan	Tổng nguồn vốn huy động được	Hàng năm
3	Tập trung nguồn lực cho giáo dục nghề nghiệp nâng cao trình độ, kiến thức sản xuất, tạo việc làm cho người nghèo	Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố		Hàng năm
4	Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo và các xã đặc biệt khó khăn	UBND các tỉnh, thành phố	Các Bộ, ngành liên quan	Số công trình được đầu tư mới, sửa chữa	Hàng năm
5	Tăng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội	UBND các tỉnh, thành phố		Hàng năm
6	Ban hành và thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn huy động từ cộng đồng, doanh nghiệp và người dân	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Năm 2022

			và PTNT, Ủy ban Dân tộc		
7	Triển khai thực hiện cuộc vận động, khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn; vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố	Chương trình vận động	Hằng năm
8	Ban hành và thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách về giảm nghèo	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Thông tư của Bộ Lao động - TB&XH	Năm 2022
V	Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo				
1	Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan điều phối về giảm nghèo các cấp	Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các tỉnh, thành phố			Hằng năm
2	Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, nhiệt tình về công tác tại vùng nghèo, vùng đặc biệt khó khăn.	Bộ Nội vụ	Ủy ban dân tộc, các Bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Năm 2022
3	Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố	Cơ sở dữ liệu về giảm nghèo	Hằng năm
4	Hướng dẫn các xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế giỏi tiêu biểu	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành có liên quan	Các mô hình giảm nghèo bền vững được xây dựng	Hằng năm